

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 105/2023/HS-PT
Ngày 26/9/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn.

Các thẩm phán: Ông Dương Văn Bản.

Bà Trần Thị Nhài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2023/TLPT-HS ngày 12/9/2023 đối với bị cáo Phạm Thanh H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 216/2023/HS-ST ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Phạm Thanh H (tên gọi khác: Không), sinh năm 1998.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ G, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn N và bà Tạ Thị H1; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc N1; và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, trước đó bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2023 đến ngày 08/5/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Bảo lãnh”. Có mặt.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh T.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Phi H2, sinh năm 1974; Chức vụ: Phó đội trưởng Đội Cảnh sát trật tự - Phản ứng nhanh, Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công An tỉnh T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Bùi Mạnh T, sinh năm 1991 - Cán bộ Đội Cảnh sát trật tự - Phản ứng nhanh, Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Chị Tạ Thị H1, sinh năm: 1978; HKTT: Tổ G, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có một số người làm chứng: anh Nguyễn Thanh H3, Long Thị N2, Nguyễn Quang T1 vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 20 ngày 03/3/2023, Phạm Thanh H điều khiển xe ô tô, nhãn hiệu: HYUNDAI, loại: ACCENT, BKS: 20A - 270.71 đi từ nhà ở tổ G, phường Đ, thành phố T ra đường V đến đoạn giao với đường T thì gặp đèn tín hiệu giao thông là màu đỏ. Tuy nhiên, H không chấp hành tín hiệu đèn giao thông, điều khiển xe ô tô rẽ phải vào đường T hướng về phía bên xe T (vượt đèn đỏ). Lúc này, đồng chí Nguyễn Thanh H3 điều khiển xe mô tô đặc chủng, BKS: 20B1 – 000.34 chở đồng chí Bùi Mạnh T cùng là cán bộ thuộc đội Cảnh sát trật tự và phản ứng nhanh, phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh T, tuần tra kiểm soát trên đường T thì phát hiện hành vi vi phạm của H. Đồng chí H3 điều khiển xe mô tô tiếp cận xe ô tô của H để đồng chí T thổi còi, ra tín hiệu yêu cầu H dừng xe nhưng H không chấp hành mà tăng tốc độ điều khiển xe bỏ chạy vào khu dân cư thuộc phường Đ, thành phố T khoảng 05 phút. Sau đó H điều khiển xe đi ra đường V để đi về nhà thì vẫn thấy xe mô tô của 02 đồng chí Cảnh sát phía sau. Khi H đi đến đoạn đường V giao với đường dân sinh thuộc tổ A, phường Đ, thành phố T thì H điều khiển xe chuyển hướng rẽ vào đường dân sinh nhưng do có xe ô tô khác đi ngược chiều nên H buộc phải dừng xe lại. Lúc này, đồng chí H3 điều khiển xe mô tô yêu cầu H tắt máy xuống xe nhưng H không chấp hành hiệu lệnh mà bất ngờ điều khiển xe ô tô lùi lại với tốc độ cao để tiếp tục bỏ chạy thì phản gương chiếu hậu bên trái của xe ô tô va đập kéo đồng chí T làm đồng chí T bị thương tích và máy quay phim rơi xuống đường. Đồng chí H3 đang ngồi trên xe mô tô thấy vậy kịp thời nhảy ra khỏi xe, còn xe mô tô công vụ bị xe ô tô của H lùi đổ sang trái. H tiếp tục điều khiển xe ô tô lùi lại với tốc độ cao đè lên xe mô tô công vụ gây hư hỏng và bị xe mô tô mắc dưới gầm sau xe ô tô nên không thể tiếp tục lùi. Ngay lập tức, đồng chí H3 cùng đồng chí T với sự hỗ trợ tổ công tác của lực lượng Cảnh sát giao thông Công an thành phố T và tổ bảo vệ dân phố đang làm nhiệm vụ gần đó không chể, ngăn chặn H bỏ chạy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H.

Tại Kết luận giám định số 208/KL-TTCT-GĐTH ngày 10/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T đối với thương tích của anh Bùi Mạnh T thể hiện: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bùi Mạnh T tại thời điểm giám định là 1% (Một phần trăm).

Tại Kết luận định giá tài sản số 92/KL-HĐ ĐGTS ngày 26/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T, kết luận trị giá thiệt hại của:

+ Xe ô tô, nhãn hiệu: HUYNDAI, số loại: ACCENT 1.4 MT BASE, màu sơn: Trắng, biển kiểm soát: 20A - 270.71, đã qua sử dụng, bị hư hỏng là 1.000.000 đồng.

+ Xe mô tô, nhãn hiệu: HONDA, số loại: WH125J, màu sơn: Trắng Xanh, biển số: 20B1 - 000.34, đã qua sử dụng, bị hư hỏng là 400.000 đồng.

+ Máy quay phim cầm tay, nhãn hiệu: SONY, số loại: HDR-PJ340, màu đen, đã qua sử dụng, đang bị hư hỏng: Không có cơ sở xác định giá trị của tài sản.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 20B-000.34, màu trắng xanh, đã qua sử dụng và 01 máy quay phim cầm tay nhãn hiệu Sony, màu đen, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh T quản lý, sử dụng.

- 01 chiếc USB, nhãn hiệu Kingston, màu trắng bạc lưu dữ liệu camera ghi hình quá trình xảy ra vụ án, được niêm phong chuyên theo hồ sơ vụ án.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent, biển kiểm soát 20A-270.71, màu trắng, đã qua sử dụng. Đăng ký xe mang tên Tạ Thị H1 (Sinh năm 1978; HKTT: Tổ G, phường Đ, thành phố T) là mẹ đẻ của Phạm Thanh H.

Hiện đang được lưu giữ và bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Về phần dân sự: Ông Trần Phi H2, ông Bùi Mạnh T không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường dân sự và đề nghị xét xử bị cáo H theo quy định của pháp luật.

Với nội dung nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 216/2023/HS-ST ngày 04/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố bị cáo Phạm Thanh H phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo: Phạm Thanh H **09** (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành bản án, được trừ thời gian giam giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2023 đến ngày 08/5/2023.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/8/2023, bị cáo Phạm Thanh H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Phạm Thanh H thay đổi nội dung kháng cáo: Bị cáo chỉ xin được hưởng án treo, rút yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan nhưng bị cáo cho rằng

mức hình phạt tù giam mà Tòa án sơ thẩm đã tuyên là có phần nghiêm khắc. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến tính chất, mức độ hành vi, thái độ khai báo, hoàn cảnh gia đình và việc nghiêm chỉnh chấp hành nộp tiền án phí ngay sau khi xét xử sơ thẩm của bị cáo để xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án cho rằng: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Thanh H là đúng tội và đúng pháp luật, áp dụng mức hình phạt là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có xuất trình thêm một số tài liệu về những tình tiết giảm nhẹ mới, hiện nay bị cáo đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng bà nội là bà Hồ Thị T2 là người có công với Nhà nước. Từ đó đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 điều 355, điểm e khoản 1 điều 357 BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thanh H, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 216/2023/HS-ST ngày 04/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, theo hướng áp dụng thêm khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo.

Bị cáo H không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/8/2023 bị cáo Phạm Thanh H kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện kiểm sát không kháng nghị, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo. Trong đơn đề nghị ngày 10/8/2023 và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho được cải tạo ngoài xã hội. Xét kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thanh H rút một phần nội dung kháng cáo, bị cáo chỉ xin được hưởng án treo, rút yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; xét thấy, việc rút một phần nội dung kháng cáo của bị cáo phù hợp với quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi như cấp sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án; lời khai người làm chứng; biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang; biên bản hiện trường cùng bản ảnh hiện trường; biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô, xe mô tô; Kết luận định giá tài sản; Kết luận giám định pháp y về thương tích; biên bản quan sát camera và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 03/3/2023, Phạm Thanh H điều khiển xe ô tô BKS 20A-270.71 vượt đèn đỏ tại đường T thành phố T thì bị cán bộ Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh T đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát ra hiệu lệnh yêu cầu H dừng xe nhưng H không chấp hành mà tăng tốc độ điều khiển xe ô tô bỏ chạy khoảng 2 km, sau khi bị dừng lại H còn bất ngờ điều khiển xe ô tô lùi lại làm 1 đồng chí Công an bị thương tích 1% (Một phần trăm), xe mô tô công vụ bị hư hỏng gây thiệt hại về tài sản là 400.000 đồng và máy quay phim cầm tay bị hư hỏng (không có cơ sở xác định giá trị của tài sản).

Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Chống người thi hành công vụ*” quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự như Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo Phạm Thanh H xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Xét tính chất của vụ án thuộc trường ít hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính, cản trở hoạt động bình thường của những người đang thi hành công vụ, tạo dư luận xấu. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra thì mức án mà cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo **09** tháng tù là tương xứng. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự, lại được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Ngoài ra, tại phiên toà phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tài liệu chứng cứ mới: thể hiện bị cáo đã có thời gian đóng góp trong công tác Đoàn thanh niên của Phường, tích cực nhiều năm liền tham gia hiến máu tình nguyện và mong muốn có cơ hội để được sửa chữa sai lầm; bị cáo có ông bà nội là Phạm Văn Q và bà Hồ Thị T2 là người có công với Nhà nước, được tặng thưởng H4, Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất, hiện nay bị cáo đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng bà nội của bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 200.000 đồng là tiền án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm thể hiện sự tự giác chấp hành pháp luật. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hơn nữa, bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 03/3/2023 đến ngày 08/5/2023 cũng đủ thời gian giáo dục để bị cáo suy nghĩ về việc làm của mình. Xét thấy, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, 02 con còn nhỏ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

Do vậy, chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo và đề nghị của Viện kiểm sát.

[4]. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thanh H; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 216/2023/HS-ST ngày 04/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thanh H phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

* Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Thanh H **09** (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18** (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thanh H cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên nơi bị cáo hiện đang cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Ghi nhận bị cáo Phạm Thanh H đã nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) là tiền án phí theo quyết định bản án sơ thẩm (tại Biên lai thu tiền số 0000177 ngày 25/9/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

2. Án phí: Bị cáo H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- TAND thành phố Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- Công an thành phố Thái Nguyên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Toàn

- Bị cáo;
- Những người tham gia TT khác;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.